

Số: 700 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại các Tờ trình: Số 35/TTr-SXD ngày 07/8/2024; số 54/TTr-SXD ngày 22/10/2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (viết tắt là Thông tư số 73/2022/TT-BTC).

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là tài sản cấp nước sạch đô thị), gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.
- Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.

Điều 2. Việc trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị

1. Tài sản cấp nước sạch đô thị phải thực hiện trích khấu hao toàn bộ, không tính hao mòn.

2. Thời gian trích khấu hao là 15 năm, tương ứng với tỷ lệ trích khấu hao là 6,67%/năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 826).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền